



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN DẦU KHÍ PHÚ MỸ

Số: 04 /BC-DKPM-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 21 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sản xuất
và Chế biến dầu khí Phú Mỹ

Căn cứ Điều lệ sửa đổi và bổ sung theo Nghị quyết số 46/NQ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2021 của ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ (Công ty);

Căn cứ chức năng nhiệm vụ Ban kiểm soát được quy định tại điều 170 Luật doanh nghiệp mới số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ 1/1/2021 và Điều 41 Điều lệ sửa đổi và bổ sung của công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ban kiểm soát (BKS) PVOIL Phú Mỹ báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2023 bao gồm 3 nội dung chính như sau:

1. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát;
2. Kết quả giám sát các mặt hoạt động;
3. Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát.

I. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023

Ban kiểm soát Công ty gồm có 3 thành viên:

1. Ông Nguyễn Văn Tiến - Trưởng ban kiểm soát (chuyên trách);
2. Ông Nguyễn Anh Dũng - Thành viên (không chuyên trách) ;
3. Bà Đinh Thị Thanh Mai - Thành viên (không chuyên trách)

Trong năm 2023, Ban kiểm soát tập trung thực hiện kiểm soát theo các nội dung chính, bao gồm:

- Giám sát hoạt động và việc tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc, Người quản lý khác trong việc điều hành quản lý Công ty;
- Xem xét tính tuân thủ, tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của Tổng công ty, của HĐQT Công ty, việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội

đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), các Quy chế, Quy định, Quyết định của HĐQT, của Ban giám đốc Công ty;

- Thực hiện thẩm tra soát xét báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty;
- Thống nhất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH kiểm toán An Việt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Tham gia rà soát kiểm tra tính tuân thủ quy chế quy định các quy trình đấu thầu mua sắm trang thiết bị, tài sản...
- Tham gia tất cả các cuộc họp và giao ban của Ban giám đốc, ban điều hành và HĐQT Công ty;
- Tham gia hỗ trợ, tư vấn cho HĐQT và Ban giám đốc Công ty trong việc điều hành hoạt động Công ty như: Hoàn thiện các quy định, quy chế và Điều lệ hoạt động của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Các công việc khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

II. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Ban kiểm soát Công ty đã tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Các thành viên đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty. Mỗi thành viên được phân công chuyên trách một lĩnh vực có trách nhiệm giúp Trưởng ban kiểm soát tham mưu cho HĐQT, Ban Giám đốc về lĩnh vực được phân công. Hàng tháng, quý đều có văn bản báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát về các mặt hoạt động của Công ty.

III. Giám sát các mặt hoạt động năm 2023

1. Về tổ chức bộ máy

Trong năm 2023 Công ty không có sự thay đổi về nhân sự HĐQT, HĐQT gồm 4 thành viên, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025, cụ thể như sau:

- a) Ông Ngô Đức Dũng, được PVOIL ủy quyền làm Người đại diện vốn của PVOIL tại PVOIL Phú Mỹ, đồng thời thực hiện quyền điều hành HĐQT Công ty cho đến khi có nhân sự mới giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty;
- b) Ông Nguyễn Hải Nam, được PVOIL ủy quyền làm Người đại diện vốn của PVOIL tại PVOIL Phú Mỹ, Thành viên HĐQT;

- c) Ông Nguyễn Kim Ngọc, được PVOIL ủy quyền làm Người đại diện vốn của PVOIL tại PVOIL Phú Mỹ, Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty;
- d) Bà Đào Hồng Ngọc là Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn góp của Oceanbank tại PVOIL Phú Mỹ, Thành viên HĐQT.

2. Về việc tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động, Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và bộ máy quản lý Công ty

Qua công tác kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát có ý kiến như sau:

- Hoạt động quản lý điều hành Công ty của HĐQT, Ban giám đốc nhìn chung đã tuân thủ điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để thống nhất một số nội dung quan trọng như: xem xét kết quả SXKD, lập kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch SXKD. Ban kiểm soát ghi nhận HĐQT Công ty đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và hoạch định kế hoạch cho năm 2024.
- Trong năm 2023 công ty đã ban hành 2 Chỉ thị, 3 Nghị quyết, 10 Quyết định ban hành các Quy định, Quy chế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và các công tác quản lý khác của Công ty. Các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của Công ty ban hành đã tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Tất cả đều được Ban điều hành đơn vị cùng toàn thể CBCNV đơn vị triển khai áp dụng và thực hiện một cách đầy đủ và đúng theo quy định.
- Ngày 14/04/2023 Công ty đã tiến hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2023, Đại hội đã thông qua Nghị quyết 42/NQ-DKPM-ĐHĐCĐ. Qua giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Ban KS báo cáo Đại hội một số nội dung cụ thể mà cổ đông quan tâm như sau:

a) Liên quan đến khoản phải thu ngắn hạn của PVOIL:

Đối chiếu công nợ đến 31/12/2023 PVOIL đã chuyển trả cho PVOIL Phú Mỹ 252,463 tỷ đồng. Khoản còn phải thu theo báo cáo tài chính sau kiểm toán đến 31/12/2023 là 260,396 tỷ đồng, hiện tại PVOIL phải thanh toán phí trả chậm cho Phú Mỹ căn cứ theo số ngày chậm trả với lãi suất huy động kỳ hạn 1 năm của Ngân hàng TMCP Ngoại thương VCB (Phí trả chậm năm 2023 là 15,5 tỷ đồng). Về khoản PVOIL đã chuyển trả cho PVOIL Phú Mỹ, do chưa có phương án sử dụng vốn hiệu quả, hiện tại PVOIL Phú Mỹ gửi tại 2 Ngân hàng bằng hình thức hợp đồng đầu tư tài chính ngắn hạn: Ngân hàng TMCP Đại Chúng VN - CN BR-VT và Ngân hàng TMCP Ngoại thương - CN Vũng Tàu với hợp đồng gửi có kỳ hạn 1 năm.

b) Về việc Đăng ký thành lập công ty đại chúng

PVOIL Phú Mỹ đã đáp ứng đủ điều kiện quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 32 Luật chứng khoán số: 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày

26/11/2019 và có hiệu lực thi hành từ 1/1/2021 để trở thành Công ty đại chúng. Hiện tại đơn vị đang hoàn thiện các thủ tục cần thiết để đăng ký công ty đại chúng với Ủy ban chứng khoán Nhà nước (Đã hoàn thành bản Công bố thông tin công ty đại chúng và Công văn gửi UBCK Nhà nước về việc đăng ký công ty đại chúng). Do UBCKNN có văn bản gửi PVOIL Phú Mỹ yêu cầu đơn vị làm rõ và bổ sung một số thông tin. Hiện nay, đơn vị đang tiếp tục hoàn thiện và bổ sung các thông tin theo yêu cầu.

c) Kết quả về việc thực hiện chuyển nhượng Dự án dở dang trong năm 2023:

Tiếp tục phối hợp cùng Tổng công ty và PVGAS để triển khai thực hiện phương án xử lý đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 63/NQ-DVN ngày 28/7/2022 của HĐQT PVOIL.

Hiện nay, việc chuyển trả khu đất 2.82 ha cho nhà nước do không còn nhu cầu sử dụng và phối hợp, hỗ trợ PVGAS để được nhà nước xem xét giao sử dụng lô đất này đang có chuyển biến tích cực. Sau khi hoàn tất các thủ tục về đất đai theo phương án đã được phê duyệt thì đơn vị sẽ phối hợp với Tổng công ty và PVGAS để xử lý tài sản liên quan đến các dự án đã đầu tư trên khu đất 2,82 ha đảm bảo thu hồi vốn đầu tư theo đúng quy định.

- Tiến độ: Ngày 17/7/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã có Tờ trình số 386/TTr-TNMT, theo đó Sở đã trình UBND tỉnh thu hồi, hủy bỏ Quyết định 1627/QĐ-UBND ngày 25/7/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (QĐ giao đất cho PVOIL) và kiến nghị giao Cục thuế tỉnh xác định nghĩa vụ tài chính của PVOIL và PVGAS đối với phần diện tích 2,82 ha theo quy định.

- Ngày 5/12/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiếp tục có Công văn số 8556/STNMT-QLĐĐ trình UBND tỉnh báo cáo cụ thể về việc rà soát cơ sở thu hồi, hủy bỏ Quyết định 1627/QĐ-UBND ngày 25/7/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Về Báo cáo tài chính năm 2023:

3.1. Đánh giá chung

Qua thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính của Công ty, Ban kiểm soát có một số đánh giá chung như sau:

- Công tác tài chính kế toán cơ bản được thực hiện theo đúng quy định hiện hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán doanh nghiệp;
- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định;

- Báo cáo tài chính năm 2023 bao gồm Bảng cân đối kế toán; Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo quy định hiện hành;
- Về ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến chi phí XD/CB dở dang của 2 Dự án đã tạm dừng hoạt động: hiện đang được Công ty phản ánh trên khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang”:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn		
- Dự án Mở rộng và sử dụng hiệu quả nguyên liệu cho nhà máy chế biến condensate;	1.357.299.999	1.357.299.999
- Dự án Mở rộng kho chứa nhà máy chế biến condensate;	40.267.156.646	40.267.156.646
	<u>41.624.456.645</u>	<u>41.624.456.645</u>

- Theo Quyết định số 18/QĐ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 12 năm 2011 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Công ty đã quyết định tạm dừng việc xây dựng 2 Dự án nói trên và chính thức dừng thực hiện theo Nghị quyết số 50/NQ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 16/08/2022 của ĐHĐCĐ. Hiện tại, Công ty đang tìm kiếm đối tác để thực hiện chuyển nhượng. Tổng giá trị đầu tư ước tính của cả hai Dự án được định giá theo phương pháp chi phí thay thế tại thời điểm tháng 9/2021 là 30.600.602.654 (Bằng chữ: Ba mươi tỷ, sáu trăm triệu, sáu trăm lẻ hai ngàn, sáu trăm năm mươi bốn đồng) theo chứng thư thẩm định giá phát hành ngày 12/10/2021 sẽ được Công ty sử dụng làm cơ sở đàm phán giá chuyển nhượng chi phí đầu tư của các Dự án. Tại thời điểm 31/12/2023, Ban Giám đốc Công ty chưa quyết định giá trị hợp lý của chi phí đầu tư các Dự án để đưa ra các điều chỉnh cần thiết đối với số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

3.2. Cơ cấu nguồn vốn Công ty

Vốn và cơ cấu vốn của các cổ đông đến ngày 31/12/2023, như sau:

Stt	Tên Cổ đông	Tỷ lệ %	Tổng vốn tham gia (ngàn đồng)	Số vốn đã góp (ngàn đồng)
1	Tổng công ty Dầu Việt Nam	67,64	338.188.000.000	338.188.000.000
2	NH Thương mại TNHH MTV Đại Dương (Ocean bank)	10,40	52.000.000.000	52.000.000.000
3	Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đông Nam Á (Sea bank)	2,20	11.000.000.000	11.000.000.000
4	Cty CP Quản lý quỹ Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đại chúng	0,62	3.127.270.000	3.127.270.000

	Việt Nam			
5	Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí (Petechim)	2,00	10.000.000.000	10.000.000.000
6	Công ty TNHH Phát triển DV TM Toàn Thắng	1,80	9.000.000.000	9.000.000.000
7	Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam (VIB)	8,00	40.000.000.000	40.000.000.000
8	HT Capital Co.Ltd	2,05	10.272.730.000	10.272.730.000
9	Công ty CP Thương Mại Dịch Vụ Đầu Tư MKDP	0,55	2.780.000.000	2.780.000.000
10	Công ty CP Quản lý quỹ Leadvisors	1,60	8.000.000.000	8.000.000.000
11	Công ty CP Quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán Thái Dương	0,60	3.000.000.000	3.000.000.000
12	Cổ đông cá nhân	2,53	12.632.000.000	12.632.000.000
	Tổng cộng	100	500.000.000.000	500.000.000.000

Tình hình sử dụng vốn đến ngày 31/12/2023

Xem trên bảng số liệu báo cáo tài chính ngày 31/12/2023

3.3. Tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2023

a) Các số liệu tài chính kế toán của đơn vị trong năm 2023, cụ thể như sau:

Stt	Các chỉ tiêu chính	ĐVT	Số liệu 31/12/2023	Số liệu 1/1/2023
I	Tài sản ngắn hạn	Đồng	489.355.069.432	496.306.333.843
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	Đồng	7.931.458.720	12.628.980.219
	Đầu tư tài chính ngắn hạn	Đồng	207.110.000.000	72.110.000.000
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	Đồng	272.757.179.757	409.289.896.366
4	Hàng tồn kho	Đồng	772.885.618	853.303.895
5	Tài sản ngắn hạn khác	Đồng	783.545.337	1.424.153.363
II	Tài sản dài hạn	Đồng	74.999.666.425	74.999.666.425
1	Tài sản cố định	Đồng	34.512.454.962	32.425.253.757
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	Đồng	45.696.015.419	41.624.456.645
3	TS dài hạn khác	Đồng	6.194.288.616	949.956.023
III	Nợ phải trả	Đồng	13.165.222.969	6.691.322.952
1	Nợ ngắn hạn	Đồng	13.165.222.969	6.691.322.952
IV	Vốn chủ sở hữu	Đồng	562.592.605.460	564.614.677.316
1	Vốn góp của chủ sở hữu	Đồng	500.000.000.000	500.000.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	22.883.498.026	22.883.498.026

3	LN sau thuế chưa phân phối	Đồng	39.709.107.434	41.731.179.290
	- LN sau thuế chưa phân phối đến cuối kỳ trước	Đồng	25.407.627.173	25.827.094.773
	- LN sau thuế chưa phân phối kỳ này	Đồng	14.301.480.261	15.904.084.517

a) Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH so với KH	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH năm 2023 so với năm 2022
1	Chỉ tiêu sản lượng	m ³ /tấn	470.800	507.123	107,7%	475.651	106,61%
1.1	Sản lượng Dình Cổ nhẹ	-		8.792		2.930	300,06%
1.2	Sản lượng chạy thấp TU/DC	-	147.000	104.994	71,4%	162.878	64,46%
1.3	Sản lượng chạy thấp NCS		12.000	40.292	335,8%	-	-
1.4	Pha chế xăng dầu: A91/A95/E5/DO	-	311.800	353.045	113,2%	309.843	113,94%
2	Các chỉ tiêu tài chính						
2.1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	112,208	112,413	100,18%	114,372	98,29%
	Gia công, PC	Tỷ đồng	87,140	84,97	97,50%	89,432	95,01%
	Dịch vụ khác	Tỷ đồng	0,680	0,95	139,44%	1,832	51,74%
	Hoạt động TC	Tỷ đồng	24,388	26,50	108,66%	23,107	114,68%
2.2	Gía vốn	Tỷ đồng	69,808	65,715	94,10%	70,11	93,73%
2.3	Lãi gộp	Tỷ đồng	42,4	46,697	110,10%	21,155	220,74%
2.4	Chi phí QLDN	Tỷ đồng	25,086	28,524	113,70%	26,265	108,60%
2.5	TN khác	Tỷ đồng		0,029		0,007	414,28%
2.6	Chi phí khác	Tỷ đồng		0,191		0,014	136,42%
2.7	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	17,314	18,012	104,00%	17,989	100,12%
2.8	Thuế TNDN	Tỷ đồng	3,462	3,711	107,2%	2,085	177,98%
2.9	LNST	Tỷ đồng	13,852	14,301	103,2%	15,904	89,92%
3	Công tác nhân sự						
3.1	Lao động	Người	119	119	100%	112	106,25%

3.2	Thu nhập bình quân từ lương	Tr đ/ng/th	16,5	16,35	99%	17,21	95,00%
3.3	Tổng thu nhập bình quân	Tr đ/ng/th	22,19	23,53	106%	20,8	113,13%

- Chỉ tiêu sản lượng đạt 107,7% so với kế hoạch, giúp chỉ tiêu Doanh thu vượt 100,2% so kế hoạch năm. Trong đó sản lượng gia công pha chế đạt 113,2% so KH. (Sản lượng Condensate Dinh Cố pha chế trong năm chỉ nhập 8.792m3 là ngoài KH), không ảnh hưởng đến kế hoạch sản lượng của đơn vị.
- Việc chỉ tiêu sản lượng tăng so với kế hoạch ảnh hưởng đến việc tăng chi phí QLDN, tổng chi phí QLDN năm 2023 là: 28,524 tỷ đồng, tương đương 113,7% kế hoạch chi phí năm. Tốc độ tăng chi phí của Phú Mỹ vượt tốc độ tăng sản lượng (107,7%), một số khoản mục chi phí tăng như các khoản thu nhập theo lương, chi phí lễ tân, tiếp khách, hội nghị, chi phí công tác.

4. Một số chỉ số tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ số	Cách tính	Kết quả
1	Tỷ số thanh khoản nhanh =	$\frac{\text{Tài sản ngắn hạn (MS 100 BCĐKT)} - \text{Hàng tồn kho (MS 140 BCĐKT)}}{\text{Nợ ngắn hạn (MS 310 BCĐKT)}}$	37,11
2	Tỷ số thanh khoản hiện thời =	$\frac{\text{Tài sản ngắn hạn (MS 100 BCĐKT)}}{\text{Nợ ngắn hạn (MS 310 BCĐKT)}}$	37,17
3	Số vòng quay hàng tồn kho =	$\frac{\text{Doanh thu thuần (MS 10 BCKQKD)}}{\text{Bình quân Hàng tồn kho trong kỳ}}$	105,66
4	Số vòng quay khoản phải thu =	$\frac{\text{Doanh thu thuần (MS 10 BCKQKD)}}{\text{Bình quân Khoản phải thu trong kỳ}}$	0.25
5	Tỷ số nợ trên tổng tài sản = 100% x	$\frac{\text{Nợ phải trả (MS 300 BCĐKT)}}{\text{Tổng Tài sản (MS 270 BCĐKT)}}$	2.29%
6	Tỷ số nợ trên Vốn chủ sở hữu = 100% x	$\frac{\text{Nợ phải trả (MS 300 BCĐKT)}}{\text{Vốn chủ sở hữu (MS 410 BCĐKT)}}$	2.34%
7	Tỷ số ROA = 100% x	$\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế (MS 60 BCKQKD)}}{\text{Bình quân Tổng Tài sản}}$	2.49%
8	Tỷ số ROE = 100% x	$\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế (MS 60 BCKQKD)}}{\text{Bình quân Vốn cổ phần phổ thông}}$	2.86%
9	EPS =	$\frac{\text{Thu nhập ròng - cổ tức cổ phiếu ưu đãi}}{\text{Lượng cổ phiếu bình quân đang lưu thông}}$	286

- Khách hàng của Công ty chủ yếu là các đơn vị trong cùng hệ thống PVOIL (cổ đông lớn của Công ty), nên không có khả năng xảy ra tình trạng không trả nợ hay xuất hiện tình trạng nợ khó đòi.
- Các chỉ số tài chính của công ty đều ở trong ngưỡng an toàn. Các hệ số về cơ cấu vốn, khả năng thanh toán cao... cho thấy đơn vị đang tự chủ về tài chính, tài sản được tài trợ chủ yếu bằng nguồn vốn chủ sở hữu.
- Mặc dù doanh thu thuần năm 2023 giảm so với năm 2022 nhưng doanh thu hoạt động tài chính tăng so với 2022 (tăng 3,4 tỷ) và giá vốn giảm so với kế hoạch. Số vòng quay khoản phải thu tăng so với năm 2022 (năm nay 0,25/năm trước 0,23) do khoản phải thu tiền mua hàng chậm trả của PVOIL giảm so với năm 2022 (tại ngày 31/12/2023 còn phải thu 260,36 tỷ/Tại ngày 31/12/2022 còn phải thu 400,18 tỷ đ).

5. Phân bổ kết quả kinh doanh

Theo số liệu Báo cáo quyết toán tài chính năm đã được kiểm toán, tình hình phân bổ kết quả kinh doanh như sau:

- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN: 14.301.480.261 tỷ đồng;
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm: 50.000.000;
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 286đ/CP.

6. Các số liệu khác liên quan

- Lao động tiền lương: Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ cho Người lao động theo đúng quy định. Theo đó thu nhập bình quân từ lương của lao động là 16,35 triệu đồng/người/tháng, tổng thu nhập là 23,53tr đồng/ng/tháng.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho CBCNV (BHYT, BHXH, BHTN,) theo đúng quy định của pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

7. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Dự án	KH 2023 (Triệu đồng)		Giải ngân đến ngày 31/12/2023 (Triệu đồng)		Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng (Triệu đồng)	
		Tổng giá trị	Vốn tự có (%)	Thực hiện trong kỳ	% TH/ KH	Giá trị	% TH/ KH
1	Đầu tư xây dựng cơ bản (Đầu nối bổ sung đường ống xuất nhập ra cầu cảng PETEC Cái Mép)	4,976	100%	3,675	73,9%		
2	Mua sắm tài sản	15,340	100%	7,061	46,0%	7,061	46,0%
3	Duy tu sửa chữa, thuê mua bằng chi	21,255	100%	18,905	88,94%	18,905	88,94%

STT	Dự án	KH 2023 (Triệu đồng)		Giải ngân đến ngày 31/12/2023 (Triệu đồng)		Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng (Triệu đồng)	
		Tổng giá trị	Vốn tự có (%)	Thực hiện trong kỳ	% TH/ KH	Giá trị	% TH/ KH
	phí SXKD						
	Tổng cộng (1+2+3+4)	41,571	100%	29,641	71,30%	25,966	62,46%

IV. Một số kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

Từ công tác kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, đánh giá tình hình hoạt động và kết quả tài chính năm 2023 của Công ty, Ban kiểm soát kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty, như sau:

- Phòng Tài chính kế toán phối hợp Phòng Kỹ thuật công nghệ kiểm kê rà soát tình hình quản lý và sử dụng tài sản cố định, lập phương án thanh lý các loại tài sản đã hết khấu hao hoặc chưa hết khấu hao nhưng đã hư hỏng không còn sử dụng theo quy định hiện hành;
- Năm 2024 tiếp tục hoàn tất việc xử lý chi phí tồn đọng theo ý kiến kiểm toán ngoại trừ trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán liên quan đến 2 dự án tạm dừng hoạt động: Dự án “Mở rộng kho chứa Nhà máy Chế biến Condensate” và Dự án “Mở rộng và sử dụng hiệu quả nguyên liệu Nhà máy Chế biến Condensate” với số tiền là 41.624.456.645 VND, hiện đang được Công ty phản ánh trên khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang”;
- HĐQT và Ban điều hành công ty cần sớm xây dựng phương án mở rộng quy mô sản xuất, tìm kiếm thêm khách hàng, phát triển ngành nghề kinh doanh nhằm khai thác, sử dụng nguồn vốn từ khoản nợ phải thu ngắn hạn đến 31/12/2023 là 260,369 tỷ đồng (hiện tại PVOIL đang thực hiện việc trả lãi cho PVOIL Phú Mỹ theo lãi suất kỳ hạn 1 năm của Ngân hàng Vietcombank). Có phương án sử dụng vốn hiệu quả để có thể chủ động trong các hoạt động kinh doanh, cải thiện tình trạng tài chính cũng như đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.
- Hoàn thiện ban hành các văn bản pháp lý, các quyết định, các nghị quyết, quy chế liên quan đến mọi hoạt động của Công ty.

V. Dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát

- Kiểm tra soát xét báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính sau kiểm toán;
- Kiểm tra giám sát các hoạt động đầu tư, xây dựng, các dự án của Công ty;
- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty;
- Giám sát công tác kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty;

- Kiểm tra định kỳ hàng quý và đột xuất liên quan đến công tác tổ chức, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc;
- Thu nhận các thông tin, trao đổi, giao tiếp với cổ đông và xử lý các vấn đề theo đề nghị của cổ đông;
- Tổ chức thẩm định Báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm cùng với việc kiểm tra, tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán và các công tác khác.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

Ban kiểm soát kính trình đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Văn Tiến

